

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH004026**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Cây trồng 1 - 2**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163492	Nguyễn Phát Đạt	19/09/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2356201163493	Phùng Tấn Đạt	21/01/2008				6	7.5	6.5	7.5		9.0		8.2
3	2356201163494	Võ Thị Huỳnh Giao	16/10/2008				6	8.5	7.5	8.0		9.5		8.8
4	2356201163495	Mạch Văn Hào	20/04/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2356201163497	Trần Quốc Khải	20/09/2008				5	0.0	7.5	0.0		0.0	0.0	1.1
6	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng Khoa	07/12/2008				6.5	8.0	7.5	8.0		8.5		8.2
7	2356201163499	Tăng Trung Kiên	20/06/2008				7.5	8.0	7.5	8.0		10.0		9.1
8	2356201163500	Trần Quốc Kiệt	23/01/2008				6.5	7.5	8.0	8.0		9.5		8.8
9	2356201163502	Dương Văn Linh	05/05/2008				6.5	7.0	7.5	7.5		6.5		6.8
10	2356201163503	Lương Hồng Lĩnh	21/08/2008				6.5	8.0	8.5	8.0		7.5		7.7
11	2356201163504	Nguyễn Phước Lộc	25/10/2008				6	7.0	8.0	7.5		10.0		8.9
12	2356201163506	Phan Tấn Nghiệp	07/11/2008				8	8.5	7.5	8.0		10.0		9.2
13	2356201163508	Trần Thị Yên Nhi	07/05/2007				7	8.5	8.0	8.0		10.0		9.2
14	2356201163509	Nguyễn Thị Như	07/09/2008				6	7.5	7.5	8.0		10.0		9.0
15	2356201163512	Nguyễn Cao Thái	03/10/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2356201163513	Phạm Văn Thảo	04/10/2008				7	7.5	7.5	8.0		10.0		9.0
17	2356201163514	Nguyễn Hoàn Thiện	30/08/2008				5	5.5	7.0	7.0		10.0		8.5
18	2356201163515	Nguyễn Thị Kim Thoa	12/06/2008				6	8.0	7.5	8.0		9.5		8.7
19	2356201163516	Nguyễn Văn Tình	23/06/2008				5.5	6.0	8.0	7.5		10.0		8.8
20	2356201163517	Hà Thị Bảo Trâm	29/08/2008				5	5.0	7.5	5.5		10.0		8.3
21	2356201163519	Nguyễn Lâm Vũ	12/05/2008				6.5	8.5	7.5	8.0		10.0		9.1

Châu Đốc, ngày 6 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Thị Thanh Tâm